HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /2021/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định số 5160/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 08 tháng 11 năm 2021 về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số 9208/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Nghệ An (trừ cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ y tế dự phòng).

b) Các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (trừ các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện hạng I thuộc Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

c) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

1. Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2. Mức thanh toán tối đa không quá 109.700 đồng/xét nghiệm.

2. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 16/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. Mức thanh toán tối đa không quá 186.600 đồng/xét nghiệm.

3. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR

a) Trường hợp mẫu đơn

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh

phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 16/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. Mức thanh toán tối đa không quá 518.400 đồng/xét nghiệm.

b) Trường hợp gộp mẫu

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 16/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế, trong đó sinh phẩm xét nghiệm được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại mục IV cột 2 Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022./.

***Nơi nhận*:**
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Thái Thanh Quý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2

(Kèm theo Nghị quyết số 33 /2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
A	B	1	2
I	**Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh**	**16.400**	**109.700**
II	**Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động**	**38.500**	**186.600**
III	**Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:**	**166.800**	**518.400**
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600	
IV	**Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp**		
1	**Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)**	**94.300**	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		270.100
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		211.500
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		182.200
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		164.600
2	**Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)**	**76.000**	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200	

2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		134.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		126.200
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		119.900
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		115.000
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		111.100
3	**Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm**	**139.300**	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		315.100
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		256.500
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		227.200
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		209.600
4	**Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm**	**122.500**	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		181.100
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		172.700
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		166.400
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		161.500
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		157.600

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN